

Bản án số: 126/2025/DS -ST
Ngày: 08/08/2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Tiến

Ông Phạm Hồng Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phan Thị Trúc - KSV

Ngày 08 tháng 08 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 4 - thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 225/2025/TLST-DS ngày 10/04/2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-DS ngày 10/07/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: 266-268 N, phường X (cũ: phường V, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Nhật Kinh K là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3234/2024/UQ-TGD ngày 14/5/2024).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1997

Địa chỉ: 3 A, phường T (cũ: Phường I, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có ông Nguyễn Nhật Kinh K là đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 01/07/2020 Ông Nguyễn Văn T ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 33.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.4%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Nguyễn Văn T thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 108.001.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Nguyễn Văn T phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông Nguyễn Văn T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 78.084.000đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông Nguyễn Văn T không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Văn T nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày " 06/06/2021 hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 36,830,204đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 08/08/202 ông Nguyễn Văn T nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm):

- Nợ gốc : 36.830.204đồng
- Lãi quá hạn : 67.398.900đồng
- **Tổng cộng : 104.229.104đồng**

(Bằng chữ: Một trăm lẻ bốn triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, một trăm lẻ bốn đồng.

tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 36.830.204với lãi suất quá hạn là 3.6%/ tháng (2.4%* 150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn T trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/08/2025 **104.229.104** (Một trăm lẻ bốn triệu hai trăm hai mươi chín nghìn một trăm lẻ bốn đồng. trong đó:

Nợ gốc : 36.830.204đồng

Lãi quá hạn : 67.398.900đồng

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/08/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn – Ông Nguyễn Văn T vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Nhật Kinh K – đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại 3 Ấ, phường T (cũ: Phường I, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng không có mặt, ông Nguyễn Nhật Kinh K – đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 01/07/2020 ông Nguyễn Văn T có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 33.000.000 với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 108.001.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 78.084.000. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 08/08/2025 bao gồm nợ gốc là 36.830.204, Lãi quá hạn : 67.398.900 đồng, tổng cộng là 104.229.104, thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh bắt đầu từ ngày 09/08/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần S Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 08/08/2025 gồm: Nợ gốc là 36.830.204 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ngàn hai trăm lẻ bốn đồng), L quá hạn : 67.398.900 đồng (Sáu mươi bảy triệu ba trăm chín mươi tám ngàn chín trăm đồng), tổng cộng là 104.229.104 (Một trăm lẻ bốn triệu hai trăm hai mươi chín ngàn một trăm lẻ bốn đồng)

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/07/2020 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Nguyễn Văn T.

Ông Nguyễn Văn T phải nộp án phí sơ thẩm là 5.211.455 đồng (Năm triệu hai trăm mười một ngàn bốn trăm năm mươi lăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.051.068 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi một ngàn không trăm sáu mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003638 ngày 28/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND Khu vực 4 – TP HCM;
- Thi hành án Dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân